

THÔNG BÁO
MỨC THU TIỀN Ở CÁC KÝ TÚC XÁ THUỘC
TRUNG TÂM PHỤC VỤ SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ
(Áp dụng từ ngày 01/7/2025)

Căn cứ Quyết định số 912/ĐHH - KHTCCSVC ngày 03/7/2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc quy định mức thu tiền ở nội trú các Ký túc xá thuộc Trung tâm Phục vụ sinh viên - Đại học Huế;

Trung tâm Phục vụ sinh viên – Đại học Huế thông báo mức thu tiền ở nội trú các Ký túc xá như sau:

1. Phòng ở dài ngày (Đối với người ở theo tháng)

Đvt: Đồng

Stt	Đơn vị (Nhà/ phòng)	Loại phòng	Đơn giá/ người/ tháng	Ghi chú
01	Dãy nhà A1, A2, A3, A4, A5, A6, B1 KTX ĐHH cơ sở 1			 Mức giá trên chưa bao gồm điện, nước và phí vệ sinh môi trường
	Phòng loại 1	01 người	1.200.000đ	
		02 người	600.000đ	
		03 người	400.000đ	
		04 người	300.000đ	
		05 người	240.000đ	
		06 người	200.000đ	
		07 người	171.000đ	
		08 người	150.000đ	
	Dãy nhà A5, A6, B2, B3 KTX ĐHH cơ sở 1; KTX ĐHH cơ sở 2			
	Phòng loại 2	01 người (Có nóng lạnh)	1.500.000đ	
		02 người(Có nóng lạnh)	750.000đ	
		03 người(Có nóng lạnh)	500.000đ	
		04 người(Có nóng lạnh)	375.000đ	
		05 người(Có nóng lạnh)	300.000đ	
		06 người(Có nóng lạnh)	250.000đ	
		07 người(Có nóng lạnh)	215.000đ	
		08 người(Có nóng lạnh)	188.000đ	
02	Dãy nhà A7			
	Phòng loại 3	01 người (vs chung)	1.000.000đ	
		02 người (vs chung)	500.000đ	
	Phòng loại 4	01 người (vs khép kín)	1.600.000đ	
		02 người (vs khép kín)	800.000đ	
		03 người (vs khép kín)	533.000đ	
		04 người (vs khép kín)	400.000đ	
	Phòng loại 5	01 người (Có nóng lạnh, nệm, ga, gối, tủ, bàn ghế, vật dụng vệ sinh, giường đơn)	2.400.000đ	
		02 người (Có nóng lạnh, nệm, ga, gối, tủ, bàn ghế, vật dụng vệ sinh, giường đơn)	1.200.000đ	

Stt	Đơn vị (Nhà/ phòng)	Loại phòng	Đơn giá/ người/ tháng	Ghi chú
03	Dãy nhà A6 Quốc tế			
	Phòng loại 6	01 người (Máy điều hòa, nóng lạnh, quạt)	2.250.000	Mức giá trên chưa bao gồm điện, nước và phí vệ sinh môi trường
		02 người (Máy điều hòa, nóng lạnh, quạt)	1.125.000	
		03 người (Máy điều hòa, nóng lạnh, quạt)	750.000	
		04 người (Máy điều hòa, nóng lạnh, quạt)	562.500	
	Phòng loại 7	01 người (Có máy nóng lạnh, tivi, quạt)	1.900.000	
		02 người (Có máy nóng lạnh, tivi, quạt)	950.000	
		03 người (Có máy nóng lạnh, tivi, quạt)	633.000	
		04 người (Có máy nóng lạnh, tivi, quạt)	475.000	
	Phòng loại 8	01 người (Có máy nóng lạnh, quạt)	1.700.000	
		02 người (Có máy nóng lạnh, quạt)	850.000	
		03 người (Có máy nóng lạnh, quạt)	566.000	
		04 người (Có máy nóng lạnh, quạt)	425.000	
	Phòng loại 9	01 người (Có quạt)	1.400.000	
		02 người (Có quạt)	700.000	
		03 người (Có quạt)	466.000	
		04 người (Có quạt)	350.000	

2. Phòng ở ngắn ngày (Đối với người ở theo ngày)

Đvt: Đồng

Stt	Loại phòng	Mức thu (người/ ngày)	Ghi chú
01	Phòng loại 1 (Giường tầng, tối đa 8 người)	50.000đ	Mức giá trên đã bao gồm tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường
02	Phòng loại 8 (Máy nóng lạnh, quạt, tối đa 4 người)	80.000đ	
03	Phòng loại 7 (Máy nóng lạnh, tivi, quạt, tối đa 4 người)	150.000đ	
04	Phòng loại 6 (Máy điều hòa, nóng lạnh, quạt, tối đa 4 người)	180.000đ	

Lưu ý: Năm học 2025 – 2026, Trung tâm bố trí phòng ở từ 4 sinh viên/ phòng trở lên (trừ phòng loại 3 nhà A7, KTX ĐHH cơ sở 1). Sau thời gian 20/9/2025, tùy tình hình thực tế, Trung tâm sẽ xét điều chỉnh bố trí loại phòng dưới 4 sinh viên/ phòng.

Nơi nhận:

- Sinh viên nội trú (để biết);
- Ban quản lý các KTX (để thông báo cho sv);
- Tổ KHTC (để thực hiện);
- Lưu VT, TCHC, LXT.



GIÁM ĐỐC

Võ Thị Hồng Vũ